

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG THANH TOÁN
ĐỂ THANH TOÁN HỌC PHÍ
ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 61, CAO HỌC CÁC KHÓA**

Bước 1

- Đăng nhập vào tài khoản của học viên (thacsi.neu.edu.vn) hoặc của sinh viên (daihocchinhquy.neu.edu.vn)
- Tìm mục **Tài chính sinh viên** để kiểm tra các khoản nợ phí

Bước 2:

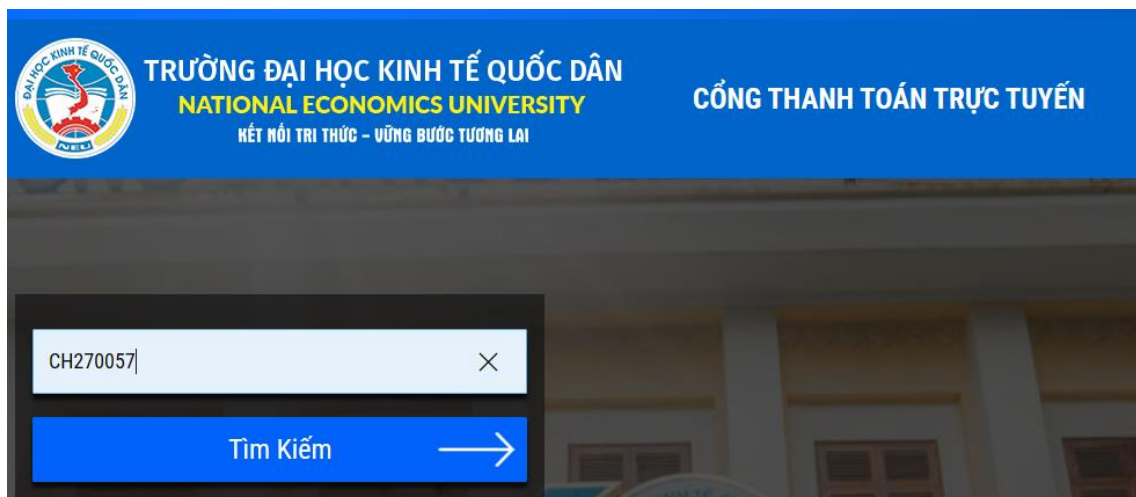
- Bấm vào mục “**Thanh toán học phí online**”



- Hoặc gõ trực tiếp địa chỉ sau vào trình duyệt: <https://e-bills.vn/pay/neu>

Bước 3

- Gõ mã sinh viên vào ô tìm kiếm để biết các khoản đã thanh toán, các khoản còn nợ



Bước 4:

- Người học xem các khoản nợ, có thể chọn thanh toán toàn bộ hoặc 1 phần

THÔNG TIN SINH VIÊN

MSSV
CH270057

Họ và tên sinh viên
Lê Thị Hậu

Khoa
Viện Kế toán - Kiểm toán

Số tiền nợ học phí
40.000 VNĐ

HÌNH THỨC THANH TOÁN



THANH TOÁN

DANH SÁCH HÓA ĐƠN

Mã Hóa Đơn	Ngày Tạo	Ngày Hết Hạn	Tổng	Thanh Toán
s65udygr0o	05/08/2020 10:29:57	05/08/2020 10:34:57	20.000	Đã thanh toán
tbs10eg41b	05/08/2020 21:01:24	05/08/2020 21:06:24	20.000	Đã thanh toán
oe3d0cujr	05/08/2020 21:07:07	05/08/2020 21:12:07	20.000	Đã thanh toán
2cb32hpnb8	05/08/2020 21:11:15	05/08/2020 21:16:15	20.000	Đã thanh toán
ox91o62dl0	05/08/2020 21:33:10	05/08/2020 21:38:10	40.000	Đã thanh toán
pd2pxyftov	05/08/2020 21:47:19	05/08/2020 21:52:19	20.000	Đã thanh toán
x3vbo87vvo	05/08/2020 21:56:42	05/08/2020 22:01:42	20.000	Đã thanh toán

- Để xem các khoản nợ, bấm vào nút ->, hệ thống sẽ hiển thị đầy đủ các khoản nợ

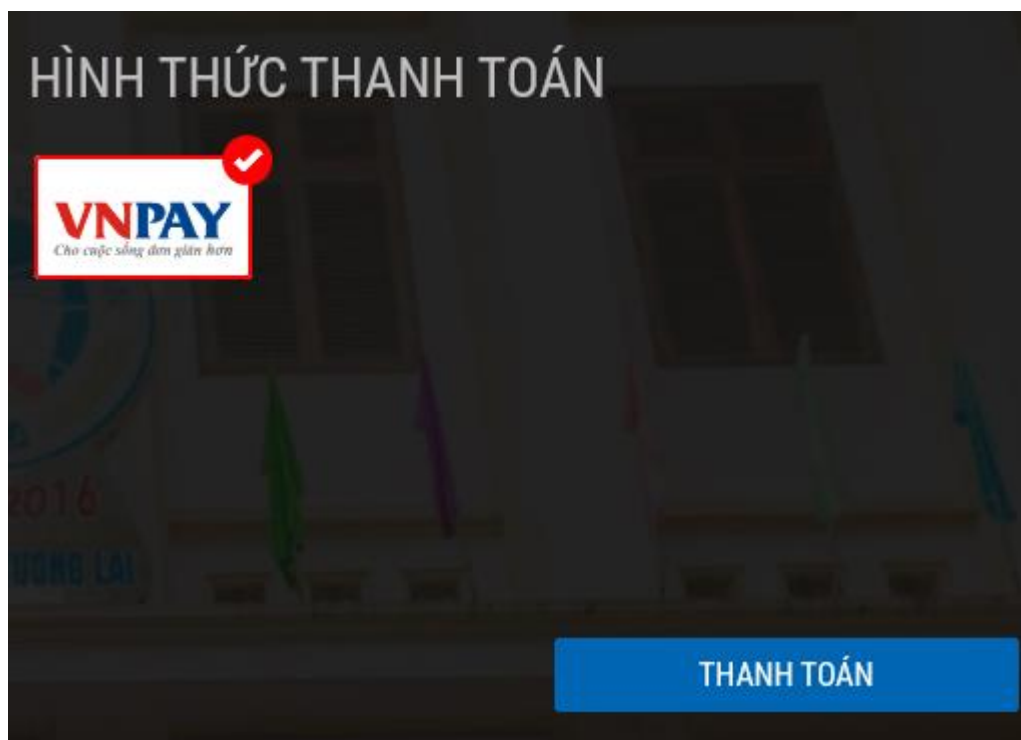
CHỌN HỌC PHẦN

Mã Học Phần	Tên Học Phần	Giá tiền	Chọn ☒
4814314	Học phí niên chế	20.000	☒
4814313	Học phí niên chế	20.000	☐

Đóng

Bước 5:

Bấm chọn hình thức thanh toán (bấm vào biểu tượng VNPAY), sau đó bấm nút THANH TOÁN



Hệ thống sẽ hiện thị thông báo

Chọn Phương thức thanh toán



Thẻ ATM và tài khoản ngân hàng



QUAY LẠI

Bước 6:

Bấm vào “Thẻ ATM và tài khoản ngân hàng” để hiện thị danh sách các ngân hàng, và người học chọn ngân hàng mà mình có Tài khoản



Thẻ ATM và tài khoản ngân hàng



 Vietcombank

 VietinBank

 BIDV

 AGRIBANK

 Sacombank

 TECHCOMBANK

 ACB

 VPBank

 DONGA Bank

 TPBank

 NCB

 MSB

 HDBank

 NAM A BANK

 OCB
Ngân Hàng Thương Mại

 SCB
NGÂN HÀNG SÀI GÒN

 TVB
INDOVINA BANK

 ASBANK

 MB

 SHB

 BAC A BANK

 PVcomBank

 SAIGON BANK

 KIENLONG BANK
Sân lũng chín sẻ

Bước 7,

sau khi chọn 1 ngân hàng, sẽ có thông báo, bấm TIẾP TỤC nếu người học muốn thanh toán

Quý khách vui lòng không tắt trình duyệt cho đến khi nhận được kết quả giao dịch trên website. Xin cảm ơn!

Thanh toán qua Ngân hàng
Vietcombank

Thanh toán hóa đơn
40.000 VND

Bấm "Tiếp tục" để thực hiện Thanh toán qua Ngân hàng

Điều kiện sử dụng dịch vụ [?](#)

TIẾP TỤC

Hoặc

HỦY

Bước 8:

Hệ thống sẽ chuyển đến màn hình giao dịch Internet banking/ Dùng thẻ của từng ngân hàng hoặc người dùng đăng nhập và chuyển tiền.

Chi tiết phương thức thanh toán trong bảng excel đính kèm dưới đây.

(Xem ở cuối hướng dẫn)

Bước 9:

sau khi thanh toán xong, người học có thể kiểm tra khoản tiền vừa trả trong Mục **TÀI CHÍNH SINH VIÊN**

BẢNG TỔNG HỢP DỊCH VỤ CÔNG THANH TOÁN VNPAY

STT	BANK	Phương thức thanh toán			
		<i>Thẻ</i>	<i>Tài khoản</i>	<i>Tên đăng nhập/Mã KH</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Agribank, Vietinbank	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành.
2.	Techcombank		x		Nhập thông tin tài khoản Internet Banking.
3.	Vietcombank		x		Nhập thông tin tài khoản Internet Banking.
4.	Maritime Bank	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành.
5.	BIDV	x	x	x	Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ. Hoặc nhập thông tin tài khoản: Số tài khoản, tên chủ tài khoản. Hoặc nhập thông tin Tên đăng nhập: Tên đăng nhập; Họ và tên chủ tài khoản.
6.	VPBank	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ.
7.	TPBank	x	x		Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành. Hoặc nhập thông tin tài khoản: Số tài khoản.
8.	DongA Bank		x		Nhập thông tin tài khoản Internet Banking.
9.	HDBank		x		Nhập thông tin tài khoản Internet Banking.
10.	Sacombank	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ.
11.	OCB	x	x		Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành; <i>Hoặc nhập thông tin tài khoản Internet Banking.</i>
12.	SCB	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ.
13.	NCB , NamA Bank	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành.
14.	IndovinaBank	x	x		Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ. Hoặc nhập thông tin tài khoản: Số tài khoản; Tên chủ tài khoản.
15.	ACB		x		Nhập thông tin tài khoản Internet Banking.
16.	ABBank		x		Nhập thông tin tài khoản: Số tài khoản; Tên chủ tài khoản; Số CMND; Số Điện thoại.
17.	SHB	x	x	x	Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Ngày phát hành. Hoặc nhập thông tin tài khoản: Số tài khoản. Hoặc nhập thông tin mã khách hàng.
18.	PVComBank	x	x		Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành/ <i>Hoặc nhập thông tin tài khoản: Số tài khoản; Tên chủ tài khoản.</i>
19.	MBBank, SaigonBank, Bac A Bank	x			Nhập thông tin thẻ: Số thẻ; Tên chủ thẻ; Ngày phát hành.